TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 95/2024/QĐST-DS	*TP. Trà Vinh, ngày 29 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 331/2024/TLST-DS, ngày 23/10/2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Thương mại Cổ phần viết tắt là TMCP). Địa chỉ trụ sở: Số 266-268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm; chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch Diễm: Ông Đỗ Văn Công Ngôn; chức vụ: Giám đốc (Theo văn bản ủy quyền số: 3524/2023/QĐ-PC, ngày 25/12/2023). Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Văn Công Ngôn: Bà Nguyễn Trần Bạch D; chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số: 64/2024/GUQ-CNTV, ngày 15/11/2024). Địa chỉ chi nhánh: Số 555, đường Nguyễn Đáng, khóm 3, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Hà Nhựt T, sinh năm 1996 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 236, Khóm N, Phường M, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Trần Bạch D là người đại diện cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và bị đơn ông Hà Nhựt T thống nhất thỏa thuận: Ông Hà Nhựt T thừa nhận có nợ và có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín với tổng số tiền 48.647.465 đồng. Trong đó: Nợ gốc là

24.224.507 đồng và lãi tính đến ngày 21/11/2024 là 24.422.958 đồng.

Kể từ ngày 22/11/2024, cho đến khi thi hành án xong, ông Hà Nhựt T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 425/20218-TTD ngày 12/06/2018. Trường hợp, trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 1.216.000 đồng *(Một triệu, hai trăm mười sáu nghìn đồng)*. Ông Hà Nhựt T phải chịu 608.000 đồng *(Sáu trăm lẽ tám nghìn đồng)*. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín phải chịu 608.000 đồng *(Sáu trăm lẽ tám nghìn đồng)*. Ông Hà Nhựt T tự nguyện nộp thay án phí cho Ngân hàng. Do đó, ông Hà Nhựt T phải chịu toàn bộ số tiền án phí 1.216.000 đồng *(Một triệu, hai trăm mười sáu nghìn đồng)*, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 1.120.000 đồng *(Một triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số 0000974 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP. Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Thơ